

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM**

Số: 6233/ĐKVN-TC

V/v hướng dẫn những điểm mới của Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá kiểm định ATKTK và BVMT xe cơ giới, thiết bị và XMCD đang lưu hành.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ XE CƠ GIỚI ĐÀ NẴNG

ĐẾN Số: 135
Ngày: 29/12/16
Chuyển: GDS, BQ, BTK
Lưu hồ sơ số: Chu H, Nho Van

Kính gửi: Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới

Ngày 15/11/2016, Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư số 238/2016/TT-BTC quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới thay thế Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 và Thông tư số 132/2014/TT-BTC ngày 20/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Nhằm giúp các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới nắm vững các quy định đối với công tác thu về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, Cục Đăng kiểm Việt Nam xin lưu ý những điểm mới tại Thông tư 238/2016/TT-BTC như sau:

1. Về phạm vi áp dụng:

Thông tư này chỉ quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành và giá đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. Không quy định về giá dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm đối với linh kiện, thiết bị, xe cơ giới như trước đây.

2. Tại Biểu mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành - Biểu 1:

+ Sửa đổi thuật ngữ “đoàn xe ô tô (xe ô tô đầu kéo + sơ mi rơ moóc)” thành “xe ô tô đầu kéo” và thay cụm từ “tải trọng” trong biểu mức phí thành “khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông”;

+ Bổ sung mức thu giá kiểm định đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

+ Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự.

3. Tại biểu mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành - Biểu 2:

+ Bổ sung danh mục kiểm định thiết bị, xe máy chuyên dùng trong lưu hành theo quy định của Thông tư 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe, máy chuyên dùng và bổ sung mức thu giá kiểm định;

+ Bổ quy định về mức thu giá kiểm định trạm trộn bê tông do theo quy định của Thông tư 89/2015/TT-BGTVT thì trạm trộn bê tông không thuộc đối tượng xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của an toàn của Bộ Giao thông vận tải;

+ Bổ sung một số quy định cụ thể đối với xe máy chuyên dùng như:

++ *Thế tích gầu được tính là thế tích của gầu lớn nhất;*

++ *Đối với các loại thiết bị nâng, nếu chỉ kiểm định phần di chuyển thì giá thu bằng 40% mức giá quy định tại Biểu 2; nếu chỉ kiểm định phần nâng thì giá thu bằng 60% mức giá quy định tại Biểu 2;*

++ *Đối với các loại bình xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG có chu kỳ kiểm tra từ 1 năm trở lên, giá được tính là mức giá định kỳ hàng năm nhân với số năm trong chu kỳ kiểm tra.*

* Tại biểu 1 và biểu 2 việc kiểm định lại phương tiện có thay đổi như sau:

- *Việc kiểm định lại được tiến hành **cùng ngày (trong giờ làm việc)** với lần kiểm định đầu tiên thì miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2;*

- *Việc kiểm định lại xe cơ giới hoặc xe máy chuyên dùng được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định của loại phương tiện tương ứng.*

4. Tại Biểu mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong cải tạo – Biểu 3a, 3b:

- Thay đổi cụm từ cho phù hợp với Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: “Soát xét hồ sơ cho phép nghiệm thu xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo tiếp theo” thành “**Soát xét hồ sơ cho phép thi công cải tạo lần tiếp theo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng**”.

- Thay đổi cụm từ: “Thay đổi tính chất sử dụng của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (thay đổi công dụng nguyên thủy của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng)” thành “**Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng**”.

5. Tại biểu mức giá dịch vụ đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới – Biểu 4:

Sửa đổi “*Phí Kiểm định thiết bị kiểm tra xe cơ giới*” thành “**Giá đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới**” theo quy định của Nghị định 63/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Điều kiện kinh doanh hoạt động kiểm định xe cơ giới.

6. Đề nghị các đơn vị truy cập vào mục Download trên website của Cục Đăng kiểm Việt Nam (www.vr.org.vn) để tải toàn bộ nội dung Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. Đồng thời niêm yết các Biểu mức giá quy định tại Thông tư 238/2016/TT-BTC nói trên (*thay thế các biểu phí quy định tại Thông tư số 114/2013/TT-BTC*) tại các vị trí thuận tiện của Trung tâm để các khách hàng được biết.

Vậy Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo để các đơn vị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng VAR, TTTH (để ph/h);
- Lưu VP, TC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)
Đặng Việt Hà